

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất ở tổ chức
ngày 24/8/2023 tại Công ty Đấu giá Hợp danh Đông Dương**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật đấu giá tài sản ngày 17/11/2016;

Căn cứ Quyết định số 43/2018/QĐ-UBND ngày 17/8/2018 của UBND tỉnh Ban hành Quy định về đấu giá quyền sử dụng đất để Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 31/2022/QĐ-UBND ngày 27/6/2022 của UBND tỉnh Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 43/2018/QĐ-UBND ngày 17/8/2018 của UBND tỉnh ban hành quy định về đấu giá quyền sử dụng đất để Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1046/TTr-STNMT ngày 30/8/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất ở (tổ chức ngày 24/8/2023) tại Công ty Đấu giá Hợp danh Đông Dương đối với 05 lô đất ở tại Khu dân cư tại cụm kho bãi dọc Quốc lộ 1D, thành phố Quy Nhơn và Khu tái định cư thôn Tân Thanh, xã Cát Hải, huyện Phù Cát, với số tiền trúng đấu giá phải thu, nộp vào NSNN là **7.029.820.000 đồng** (Bảy tỷ, không trăm hai mươi chín triệu, tám trăm hai mươi nghìn đồng), chi tiết như Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Giao Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh phối hợp với Cục Thuế tỉnh, UBND thành phố Quy Nhơn, UBND huyện Phù Cát và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện việc thu các khoản nghĩa vụ tài chính, hoàn tất thủ tục giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho khách hàng trúng đấu giá theo đúng quy định pháp luật hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh;

Trưởng ban Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh; Giám đốc Công ty Đấu giá Hợp danh Đông Dương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBND TP Quy Nhơn;
- UBND huyện Phù Cát;
- Các PVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K16.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tuấn Thanh

Phụ lục
DANH SÁCH KHÁCH HÀNG TRÚNG ĐẦU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT Ở
TỔ CHỨC NGÀY 24/8/2023 TẠI CÔNG TY ĐẦU GIÁ HỢP DANH ĐÔNG DƯƠNG
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	HỌ VÀ TÊN NGƯỜI TRÚNG ĐẦU GIÁ	ĐỊA CHỈ	NĂM SINH	SỐ CMND/ CCCD	KÝ HIỆU SỐ LÔ	DIỆN TÍCH (m2)	TÊN ĐƯỜNG	MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT	THỜI HẠN SỬ DỤNG ĐẤT	GIÁ KHỞI ĐIỂM (đồng)	GIÁ TRÚNG ĐẦU GIÁ (đồng)	ĐỊA CHỈ THỪA ĐẤT
1	Huỳnh Thị Tuyết Nhung	Tổ 38B, khu phố 4, phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	1986	052186000727	16 (Khu ĐƠ-8)	90,0	Đường A5 (Lộ giới 13m)	Đất ở đô thị	Lâu dài	2.616.300.000	2.616.300.000	Khu ĐƠ-8, KDC tại cụm kho bãi dọc QL1D, thành phố Quy Nhơn
2	Vũ Kim Nga	Số 67 đường Cửa Nam, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội	1978	001178022063	11 (Lô góc, Khu OLK-06)	257,0	Đường ĐS12 và đường ĐS5 (Lộ giới 14m và 14m)	Đất ở	Lâu dài	1.249.020.000	1.286.020.000	Khu OLK-06, Khu TĐC thôn Tân Thanh, xã Cát Hải, huyện Phù Cát
3	Nguyễn Triền Vọng	Số 28 đường Trần Kỳ Phong, phường Ghềnh Ráng, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	1978	040078003146	12 (Khu OLK-06)	250,0	Đường ĐS5 (Lộ giới 14m)	Đất ở	Lâu dài	1.012.500.000	1.042.500.000	Khu OLK-06, Khu TĐC thôn Tân Thanh, xã Cát Hải, huyện Phù Cát
4	Nguyễn Thị Thu Hoài	Số 138A đường Bùi Minh Trục, phường 05, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh	1984	040184025498	13 (Khu OLK-06)	250,0	Đường ĐS5 (Lộ giới 14m)	Đất ở	Lâu dài	1.012.500.000	1.042.500.000	Khu OLK-06, Khu TĐC thôn Tân Thanh, xã Cát Hải, huyện Phù Cát
5	Nguyễn Thị Thắng	Tổ 7, phường Tân Quang, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang	1955	008155000498	16 (Khu OLK-06)	250,0	Đường ĐS5 (Lộ giới 14m)	Đất ở	Lâu dài	1.012.500.000	1.042.500.000	Khu OLK-06, Khu TĐC thôn Tân Thanh, xã Cát Hải, huyện Phù Cát
	TỔNG CỘNG					1.097,0				6.902.820.000	7.029.820.000	